

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH BẾN TRE  
LẦN THỨ XI**

**Số 09-NQ/ĐH**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Bến Tre, ngày 16 tháng 10 năm 2020*

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BẾN TRE LẦN THỨ XI**  
**NHIỆM KỲ 2020-2025**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI được tổ chức từ ngày 14/10/2020 đến ngày 16/10/2020 tại thành phố Bến Tre, có **350** đại biểu tham dự;

Với tinh thần làm việc nghiêm túc, dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm, trí tuệ, sau khi thảo luận các Văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình, Đại hội thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ**

**I. Thông qua báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X (nhiệm kỳ 2015-2020) và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, nêu trong Báo cáo chính trị:**

**1. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X**

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua “Đồng khởi mới”, tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh theo phương châm “Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết - Năng động - Đổi mới” đạt những kết quả quan trọng. Kinh tế phát triển khá toàn diện; hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng; diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc. Văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống người dân tiếp tục được cải thiện. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên; hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội có nhiều chuyển biến; khối đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những tồn tại, hạn chế: kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người không đạt chỉ tiêu Nghị quyết; tái cơ cấu ngành

nông nghiệp chưa đạt yêu cầu; công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch chưa tạo đột phá trong phát triển; hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng kết nối giữa các huyện, kết nối liên tỉnh; thiếu chủ động trong ứng phó hạn mặn; quản lý tài nguyên và môi trường còn hạn chế. Văn hoá - xã hội chuyển biến chưa đồng bộ, đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; an ninh trật tự tiềm ẩn nguy cơ xảy ra điểm nóng; tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là ma tuý có nơi diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị chuyển biến chưa đồng bộ; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuy có đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhưng đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu vận động, tập hợp Nhân dân trong tình hình mới.

Những kết quả quan trọng đạt được trong nhiệm kỳ qua khẳng định định hướng phát triển mà Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra là đúng đắn, phù hợp với điều kiện chính trị - kinh tế của địa phương và xu thế phát triển chung của cả nước. Thực tiễn sinh động và phong phú, những thành tựu đạt được, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua là nền tảng để chúng ta đề ra những định hướng, mục tiêu, giải pháp thực hiện có hiệu quả cho giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

## **2. Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Dự báo 5 năm tới, tình hình thế giới, khu vực và biển Đông sẽ diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19 sẽ còn ảnh hưởng, kéo dài, các vấn đề an ninh phi truyền thống,... sẽ ảnh hưởng toàn diện đến nước ta. Song, thành tựu 35 năm đổi mới đất nước; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sức cạnh tranh của nền kinh tế tăng lên, sự tác động của Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với việc thực hiện các cam kết thương mại mới mở ra nhiều cơ hội phát triển của đất nước. Đối với tỉnh ta, với lợi thế về địa kinh tế - chính trị, sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm và khát vọng vươn lên của Đảng bộ và Nhân dân là động lực cho phát triển. Tuy nhiên, cũng còn những khó khăn, thách thức cần vượt qua đó là: hạ tầng thiếu đồng bộ, kết nối chưa thông suốt; nguồn vốn đầu tư không đáp ứng nhu cầu cho phát triển, thiếu liên kết trong sản xuất nông nghiệp, số lượng doanh nghiệp ít, quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu; biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, tình hình an ninh trật tự, dịch bệnh ngày càng

phức tạp,...ảnh hưởng đến sự phát triển.

Với phương châm “*Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển*”, Đảng bộ và Nhân dân đoàn kết, vượt qua khó khăn, nắm bắt và phát huy tốt thời cơ, quyết tâm thực hiện đạt các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp sau:

### **2.1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần Đồng Khởi, ý chí, khát vọng vươn lên của người Bến Tre; tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo và nông nghiệp giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp; phát triển Bến Tre về hướng Đông<sup>1</sup>, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Phấn đấu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030.

### **2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

#### **2.2.1. Đến năm 2025**

*Chỉ tiêu về kinh tế:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt từ 8,5- 9,5%/năm. Khu vực I tăng 4-4,7%/năm; khu vực II tăng 15-17%/năm; khu vực III tăng 7-8,6%/năm; thuế sản phẩm tăng 14,18%.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực I chiếm 26-28%/năm; khu vực II chiếm 26-28%/năm; khu vực III chiếm 42-45%/năm; thuế sản phẩm chiếm 4%.

- GRDP bình quân đầu người phấn đấu tăng gấp đôi năm 2020 (khoảng 87 triệu).

- Tổng thu ngân sách đạt 35 - 40 nghìn tỷ đồng (tăng 12%/năm) và tổng đầu tư toàn xã hội đạt 130 - 140 nghìn tỷ đồng.

- Tỉnh và thành phố Bến Tre tự cân đối được 70% chi thường xuyên và

<sup>1</sup> Mở rộng không gian phát triển về hướng Đông; Trọng tâm là phát triển kinh tế biển, hạ tầng giao thông ven biển, kết nối tuyến đường ven biển cả nước; cảng biển, các ngành kinh tế biển: thủy sản, năng lượng sạch, công nghiệp, đô thị, du lịch; đảm bảo quốc phòng an ninh; thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển về hướng Đông đồng bộ với phát triển các huyện trong tỉnh trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và có sự kết nối, phối hợp đồng bộ với nhau.

03 huyện: Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại tự cân đối 80% chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 20% đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.

*Chỉ tiêu về văn hoá - xã hội:* 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 40% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, và mỗi huyện có một xã đạt NTM kiểu mẫu, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên; có thêm 04 huyện đạt NTM<sup>2</sup>, Chợ Lách và thành phố Bến Tre hoàn thành nâng cao chất lượng huyện NTM; tỷ lệ đô thị hoá ít nhất 27%.

Mỗi năm giải quyết việc làm cho 18-20 nghìn lao động, trong đó, đưa khoảng 2.000 lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ giảm nghèo bình quân 1 - 1,5%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 35 - 40%.

*Chỉ tiêu về môi trường:* Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt trên 70%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 80%; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 70% hộ dân; tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 2%. Hoàn thành hệ thống thủy lợi, hạ tầng cấp nước chính, đảm bảo nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.

*Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:* Phát triển 4.500 đến 5.000 đảng viên, kéo giảm đảng viên bị kỷ luật ít nhất 10% trong cả nhiệm kỳ. Phần đầu xây dựng 40% - 50% chi bộ ấp, khu phố đạt danh hiệu chi bộ vững mạnh toàn diện.

*Chỉ tiêu về nội chính, quốc phòng an ninh:*

- Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt từ 90% trở lên.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,66% so với dân số, đảng viên đạt 25% trở lên, trong đó lực lượng tự vệ đạt 60% trở lên.

- Hàng năm, huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5% trở lên so với chỉ tiêu được giao, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng.

- Trong nhiệm kỳ, tỉnh, huyện, xã tổ chức diễn tập mỗi cấp từ 01 đến 02

<sup>2</sup> Châu Thành, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú.; phần đầu thêm huyện Bình Đại.

lần. Hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần - kỹ thuật bảo đảm đúng tiến độ.

### 2.2.2. Tầm nhìn đến năm 2030

- Phần đầu xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá cả nước (top 30).
- GRDP bình quân đầu người đạt mức bình quân của cả nước.
- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 12-13%.
- Tỉnh và thành phố Bến Tre đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách.
- Huyện Ba Tri, Bình Đại, Châu Thành cân đối chi thường xuyên (không kể chi sự nghiệp y tế, giáo dục); 50% xã trên địa bàn tỉnh tự cân đối chi thường xuyên.
- Tỉnh Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; huyện Chợ Lách đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thành phố Bến Tre cơ bản đạt chuẩn đô thị loại I.

### 2.2.3. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, quán triệt thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong báo cáo chính trị trên tất cả các lĩnh vực, trong đó, tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau:

#### **\* Các nhiệm vụ trọng tâm:**

(1) Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực và uy tín với Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ; đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

(2) Xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, thân thiện, năng động, gia đình hạnh phúc - tiến bộ. Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống Đồng Khởi, khát vọng vươn lên làm cuộc “Đồng Khởi mới” trong phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

(3) Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, hiệu quả là nền tảng; phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng và xây dựng đô thị là động lực tăng trưởng; phát triển thương mại, dịch vụ, ngành du lịch là mũi nhọn. Tập

trung phát triển các ngành kinh tế biển gắn với định hướng phát triển về hướng Đông. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và quản lý.

(4) Hoàn thành Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với định hướng phát triển tỉnh về hướng Đông, liên kết vùng và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung xây dựng các cơ chế huy động các nguồn vốn, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, cấp nước.

(5) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh; chủ động nắm bắt và xử lý tốt các vấn đề an ninh phi truyền thống; kiểm soát tình hình ma túy, tín dụng đen, trật tự xã hội, khiếu kiện đông người; xây dựng môi trường xã hội ổn định, an toàn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

**\* Các nhiệm vụ đột phá**

(1) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển các cơ chế, chính sách phù hợp. Phân đấu đưa chỉ số Cải cách hành chính vào nhóm 20 cả nước.

(2) Huy động mọi nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, cấp nước, giao thông, logistics, đô thị. Phân đấu hình thành giai đoạn 1 tuyến động lực ven biển.

(3) Phát triển nguồn nhân lực phù hợp Tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 và năm 2045; tập trung xây dựng nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

**\* Mười một công trình, dự án trọng điểm**

(1) Xây dựng hoàn thành cầu Rạch Miễu 2.

(2) Hoàn thành cơ bản hệ thống thủy lợi, cấp nước chính trên địa bàn tỉnh.

(3) Triển khai ít nhất 500 ha các dự án đô thị thành phố Bến Tre và các huyện.

(4) Phát triển 4.000 ha nuôi tôm biển công nghệ cao.

(5) Triển khai các dự án điện gió, có ít nhất 1500MW đưa vào khai thác; chuẩn bị các điều kiện triển khai dự án điện khí.

(6) Xây dựng tuyến động lực ven biển (giai đoạn 1).

(7) Phát triển mới 5.000 doanh nghiệp; xây dựng 100 doanh nghiệp dẫn đầu.

(8) Thành lập Đại học Bến Tre thuộc Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

(9) Xây dựng làng văn hóa du lịch Chợ Lách.

(10) Xây dựng Trung tâm cây giống, hoa kiểng Chợ Lách.

(11) Hoàn thành lấp đầy Khu Công nghiệp Phú Thuận và mỗi huyện 01 cụm công nghiệp ít nhất 70ha, riêng huyện Chợ Lách có diện tích phù hợp.

**II.** Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre khóa X.

Từ thực tiễn lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI cần rút kinh nghiệm từ các ưu điểm, cũng như những hạn chế, khuyết điểm; tiếp tục vận dụng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

**III.** Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI tổng hợp đầy đủ các ý kiến thảo luận, đóng góp tại Đại hội để hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

**IV.** Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre khóa XI gồm 49 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 18 đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI hoàn thành hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương để tham mưu quyết định chuẩn y theo quy định.

**V.** Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre khóa XI và các cấp ủy, tổ chức đảng trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của Đại hội lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng các chương trình hành động, nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong các Văn kiện Đại hội XI.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân

trong tinh phát huy mạnh mẽ tinh thần “Đồng Khởi”, đoàn kết, nhất trí, quyết tâm hành động, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, chủ động nắm bắt thời cơ, đẩy mạnh phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**

Xác nhận chữ ký của đồng chí Trần Ngọc Tam

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Phan Văn Mãi**